ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ ĐẠI ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 107 /KH-UBND	*Đại Đồng, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Đại Đồng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 193/KH-UBND ngày 28/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; Ủy ban nhân dân (UBND) xã Đại Đồng ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã đến năm 2030 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục tiêu chung: Phấn đấu duy trì mức sinh thay thế hợp lý trên địa bàn xã Đại Đồng nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực, góp phần nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội bền vững và thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phấn đấu duy trì mức sinh thay thế phù hợp theo chỉ tiêu cấp trên giao.

b) Trên 95% cặp vợ chồng nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp đầy đủ thông tin về hôn nhân, sinh con, chăm sóc sức khỏe sinh sản nhằm duy trì mức sinh thay thế.

c) 100% cơ sở thôn triển khai các hoạt động tuyên truyền về công tác dân số và bảo đảm mức sinh thay thế.

d) 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tiếp cận thuận lợi với dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng ngừa vô sinh.

đ) Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới cộng tác viên dân số, y tế cơ sở trong công tác tuyên truyền, tư vấn và quản lý dân số tại cộng đồng.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền

a) Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; trọng tâm là chuyển trọng tâm từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, chính

quyền, cơ quan, đơn vị và nhân dân về vai trò của việc duy trì mức sinh thay thế đối với phát triển kinh tế - xã hội bền vững của địa phương.

b) Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số và duy trì mức sinh thay thế vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã; xác định công tác dân số là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị.

c) Phân công rõ trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn trong quá trình tổ chức thực hiện; tăng cường phối hợp giữa các ngành, đoàn thể trong triển khai các hoạt động dân số. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai tại cơ sở.

d) Phát huy vai trò gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chính sách dân số; gắn kết quả thực hiện công tác dân số với công tác thi đua, khen thưởng, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân và người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động thay đổi hành vi

a) Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới; trọng tâm là các nội dung về dân số và phát triển, duy trì mức sinh thay thế, nâng cao chất lượng dân số và chăm sóc sức khỏe sinh sản. Nội dung tuyên truyền tập trung nâng cao nhận thức, tạo sự chuyển biến về hành vi và trách nhiệm của mỗi cá nhân, gia đình trong việc kết hôn đúng độ tuổi, sinh con hợp lý, nuôi dạy con tốt, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và phát triển bền vững.

b) Xây dựng và triển khai các thông điệp truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, từng địa bàn; chú trọng vận động, khuyến khích nam, nữ kết hôn và sinh con đúng độ tuổi, sinh đủ hai con để duy trì mức sinh thay thế.

- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích của việc kết hôn và sinh con đúng thời điểm; hạn chế tình trạng kết hôn muộn, sinh con quá muộn hoặc sinh quá ít con; đồng thời tuyên truyền về những ảnh hưởng của việc sinh con quá sớm, sinh dày đối với sức khỏe bà mẹ, trẻ em và chất lượng dân số,

- Khuyến khích người dân chủ động chăm sóc sức khỏe sinh sản, khám sức khỏe trước hôn nhân, phòng tránh mang thai ngoài ý muốn; tăng cường tư vấn, phát hiện sớm và điều trị vô sinh, hiếm muộn,

- Chú trọng tuyên truyền đối với thanh niên, công nhân, người lao động và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

c) Đổi mới, đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền bảo đảm phù hợp, dễ tiếp cận và hiệu quả

- Tăng cường tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở, mạng xã hội, nền tảng số và các hình thức truyền thông trực quan tại cộng đồng.

- Lồng ghép nội dung dân số và phát triển trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, sinh hoạt cơ sở thôn và các phong trào tại địa phương.

- Phát huy vai trò của cộng tác viên dân số, nhân viên y tế, tổ trưởng cơ sở thôn, người có uy tín trong cộng đồng trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân.

- Đẩy mạnh truyền thông trực tiếp tại hộ gia đình, đặc biệt đối với các đối tượng có nguy cơ sinh ít con, kết hôn muộn hoặc chưa tiếp cận đầy đủ thông tin về dân số và sức khỏe sinh sản.

d) Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản phù hợp với từng nhóm tuổi và cấp học

- Phối hợp với các nhà trường tuyên truyền, giáo dục kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; phòng tránh mang thai ngoài ý muốn và các bệnh lây truyền qua đường tình dục.

- Lồng ghép giáo dục về hôn nhân, gia đình, trách nhiệm sinh con và nuôi dạy con vào các hoạt động giáo dục phù hợp.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho đội ngũ giáo viên, nhân viên y tế học đường và cộng tác viên tham gia công tác truyền thông dân số tại cơ sở.

3. Điều chỉnh, hoàn thiện các chính sách hỗ trợ, khuyến khích

a) Rà soát, triển khai thực hiện các quy định về công tác dân số phù hợp với mục tiêu duy trì mức sinh thay thế; phát huy vai trò, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong thực hiện chính sách dân số và xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc

- Nêu cao vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong việc thực hiện chính sách dân số, chăm sóc, nuôi dạy con tốt.

- Gắn việc thực hiện chính sách dân số với công tác đánh giá, bình xét thi đua, khen thưởng hằng năm của cơ quan, đơn vị và cơ sở thôn.

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương để triển khai các mô hình, hoạt động hỗ trợ phù hợp nhằm duy trì mức sinh thay thế

- Tạo điều kiện để người dân được tiếp cận các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản bảo đảm thuận lợi, an toàn.

- Tăng cường truyền thông, vận động các cặp vợ chồng sinh đủ hai con, không lựa chọn giới tính thai nhi; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

- Khuyến khích nam, nữ kết hôn đúng độ tuổi; vận động phụ nữ sinh đủ hai con trước 35 tuổi và bảo đảm khoảng cách sinh hợp lý.

- Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe trước hôn nhân; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em; sàng lọc trước sinh và sơ sinh; phòng, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em.

- Lồng ghép nội dung thực hiện chính sách dân số và duy trì mức sinh thay thế vào hương ước, quy ước của cơ sở thôn và các phong trào tại cộng đồng theo quy định.

c) Tăng cường lồng ghép các chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ gia đình và trẻ em nhằm tạo điều kiện cho các cặp vợ chồng sinh con, nuôi dạy con tốt

- Quan tâm thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng chính sách trong tiếp cận dịch vụ y tế, giáo dục và chăm sóc trẻ em.

- Lồng ghép mục tiêu duy trì mức sinh thay thế trong các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Khuyến khích xây dựng môi trường gia đình và cộng đồng thân thiện với trẻ em, tạo điều kiện cân bằng giữa công việc và cuộc sống gia đình.

d) Từng bước triển khai các hoạt động hỗ trợ gia đình, phụ nữ và trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương

- Tăng cường tư vấn về hôn nhân, gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho thanh niên và các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ.

- Phối hợp tuyên truyền, vận động xây dựng môi trường sống thân thiện với gia đình có con nhỏ; nâng cao vai trò chăm sóc trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

- Tạo điều kiện để phụ nữ mang thai, nuôi con nhỏ được tiếp cận đầy đủ các dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe theo quy định.

- Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp quan tâm hỗ trợ người lao động nuôi con nhỏ, góp phần thực hiện tốt chính sách dân số tại địa phương.

4. Mở rộng tiếp cận các dịch vụ sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và các dịch vụ có liên quan

a) Tăng cường cung cấp các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người dân bảo đảm công bằng, thuận lợi và an toàn; tạo điều kiện để mỗi cá nhân, cặp vợ chồng chủ động lựa chọn thời gian sinh con, số con và khoảng cách sinh phù hợp nhằm nâng cao chất lượng dân số.

b) Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, dự phòng vô sinh, hiếm muộn cho thanh thiếu niên và người trong độ tuổi sinh đẻ; phối hợp với các cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông,

giáo dục phù hợp với từng nhóm tuổi, bảo đảm giữ gìn thông tin cá nhân theo quy định.

c) Tăng cường các hoạt động tư vấn, khám sức khỏe, phát hiện sớm các nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe sinh sản và chất lượng dân số; hướng dẫn người dân thực hiện khám sức khỏe trước hôn nhân, sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo quy định.

d) Nâng cao chất lượng hoạt động của Trạm Y tế xã và đội ngũ cộng tác viên dân số trong việc cung cấp thông tin, tư vấn, quản lý đối tượng và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng.

e) Tăng cường phối hợp giữa Trạm Y tế, các nhà trường, cơ sở thôn và các cơ quan, đơn vị liên quan trong triển khai các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn.

5. Các nhiệm vụ và giải pháp khác

a) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng

- Tổ chức tập huấn, cập nhật kiến thức, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, cộng tác viên dân số, nhân viên y tế cơ sở nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động và triển khai các hoạt động dân số tại cộng đồng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, đoàn thể và các lực lượng tham gia công tác dân số về nội dung dân số và phát triển, duy trì mức sinh thay thế, chăm sóc sức khỏe sinh sản.

- Lồng ghép nội dung về công tác dân số và bảo đảm mức sinh thay thế trong các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng cán bộ của địa phương.

b) Củng cố hệ thống thông tin, quản lý dữ liệu dân số

- Tăng cường rà soát, cập nhật, quản lý dữ liệu dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn bảo đảm đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên dân số, nhân viên y tế trong công tác thu thập, cập nhật và quản lý thông tin dân số.

- Thường xuyên theo dõi, tổng hợp tình hình biến động dân số, mức sinh và các chỉ tiêu liên quan phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành của địa phương.

c) Tăng cường phối hợp liên ngành

- Đẩy mạnh phối hợp giữa Phòng Văn hóa - Xã hội, Trạm Y tế, các nhà trường, cơ sở thôn, các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai thực hiện công tác dân số và phát triển.

- Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, đoàn viên, hội viên và nhân dân trong công tác tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số.

- Phát huy vai trò của Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Trẻ em trong tổ chức triển khai các nhiệm vụ, giải pháp về dân số tại địa phương.

d) Kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu về công tác dân số tại các cơ sở thôn và đơn vị liên quan.

- Thường xuyên theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện; kịp thời phát hiện khó khăn, vướng mắc để đề xuất giải pháp tháo gỡ phù hợp.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất theo quy định; bảo đảm số liệu đầy đủ, chính xác, kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích trong thực hiện công tác dân số; nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả tại địa phương.

- Gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, cơ sở thôn với kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về công tác dân số và duy trì mức sinh thay thế.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

- Là cơ quan tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp về công tác dân số và bảo đảm mức sinh thay thế.

- Chủ trì, phối hợp với Trạm Y tế xã và các đơn vị liên quan tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức của người dân về dân số và phát triển, chăm sóc sức khỏe sinh sản, duy trì mức sinh thay thế.

- Tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND xã và cấp trên theo quy định.

- Phối hợp tham mưu tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Trạm Y tế xã

- Là đơn vị đầu mối tổ chức triển khai các hoạt động chuyên môn về dân số, kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản trên địa bàn.

- Tổ chức tư vấn, truyền thông, cung cấp dịch vụ dân số, kế hoạch hóa gia đình; chăm sóc sức khỏe sinh sản; khám sức khỏe trước hôn nhân; sàng lọc trước sinh và sơ sinh theo quy định.

- Quản lý, cập nhật dữ liệu dân số; phối hợp với các cơ sở thôn rà soát, theo dõi tình hình biến động dân số và mức sinh tại địa phương.

- Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

3. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn

- Phối hợp tuyên truyền, giáo dục kiến thức về dân số, sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên, bình đẳng giới và xây dựng gia đình cho học sinh phù hợp với từng cấp học.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động ngoại khóa, truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản và kỹ năng sống cho học sinh.

4. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

- Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở và các hình thức truyền thông phù hợp về công tác dân số và phát triển.

- Phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, cổ động trực quan, truyền thông cộng đồng về duy trì mức sinh thay thế và nâng cao chất lượng dân số.

5. Văn phòng HĐND và UBND xã: Phối hợp tham mưu UBND xã trong công tác theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Kế hoạch; lồng ghép các nhiệm vụ về dân số trong công tác chỉ đạo, điều hành chung của địa phương.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số và phát triển.

- Lồng ghép nội dung tuyên truyền về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc trong các phong trào, cuộc vận động tại địa phương.

- Tham gia giám sát việc thực hiện các chính sách, nhiệm vụ về công tác dân số trên địa bàn.

7. Các cơ sở thôn

- Tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

- Phối hợp với Trạm Y tế và cộng tác viên dân số trong quản lý, cập nhật thông tin dân số; theo dõi tình hình biến động dân số tại địa bàn.

- Kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện về UBND xã để xem xét, giải quyết.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo đảm mức sinh thay thế trên địa bàn xã Đại Đồng đến năm 2030. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia thực hiện; yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan và các cơ sở thôn nghiêm túc triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, báo cáo theo quy định./.

Nơi nhận:
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Các cơ sở thôn;
- Cổng Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Thành